

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Công Nhân

Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

T.N.H, sinh năm 1997 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp P, xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông T.N.S, sinh năm 1963 và bà T.T.T.G, sinh năm 1966; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự; tại Quyết định số 50/2018/QĐ-TA ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 06/7/2019; tại Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 27/9/2020; nhân thân: tại Quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 17/5/2021 của Công an huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 16/5/2021 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông V.T.D – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà N.T.N, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số xxx/AN ấp A, xã V, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Anh N.V.T, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Số xxx/AN ấp A, xã V, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; có mặt.

3. Anh T.N.T.L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số xxxA/AH ấp A, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 20 phút ngày 07/5/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tri phối hợp Công an xã A, huyện Ba Tri bắt quả tang T.N.H đang trên đường mang ma túy và dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy đi bán cho người khác tại ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng thu giữ:

- 22 (hai mươi hai) túi nylon màu trắng, tất cả bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được đựng trong ví da màu đen (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01).

- 01 (một) ví da màu đen, kích thước 13cm x 08cm, loại có hai ngăn, mỗi ngăn có dây kéo màu đen, có quai bằng vải màu đen sọc đỏ (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02).

- 01 (một) túi nhựa màu đen, hai bên có hai quai xách, kích thước 25cm x 23cm.

- 17 (mười bảy) nỏ thủy tinh (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T04).

- 5.130.000 (năm triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng gồm: 08 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 10.000 đồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu T05).

- 01 (một) túi nylon màu trắng, bốn mặt đều kín, có một mặt có khung hình chữ nhật viền trắng – đỏ – xanh, trên khung có ghi dòng chữ “ỐNG HÚT CAO CẤP” màu đỏ, phía dưới có dòng chữ “Hợp vệ sinh” màu xanh, hiệu KISS màu

xanh, bên trong túi có 50 (năm mươi) ống hút nhựa màu trắng, có đặc điểm và kích thước giống nhau, chiều dài 20,5cm.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Thạch Ngọc Hiền có số 33493xxxx cấp ngày 10/02/2014.

- 01 (một) xe mô tô SIRIUS, màu xám, biển kiểm soát 71C2-xxx.xx, số khung RLCUE1710LY30xxxx, số máy E3T6E46xxxx.

Quá trình khám xét chỗ ở của T.N.H tại phòng số 5, Nhà trọ N.D thuộc ấp T, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre thu giữ:

- 01(một) túi vải màu đỏ, dạng túi rút, dây rút màu đen, bên trong túi có dây kéo màu đen. Bên trong có 01 (một) vỏ hộp điện thoại OPPO màu trắng, bên trong hộp có:

+ 24 (hai mươi bốn) túi nylon có kích thước khác nhau, tất cả bên trong đều có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu K01.

+ 23 túi nylon rỗng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K02.

- 01 (một) túi nylon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu K03.

- 01 (một) kéo kim loại dài 10cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu K04.

- 05 nỏ thủy tinh dài 14cm được để vào một phong bì thư bằng giấy dán kín được niêm phong ký hiệu K05.

Tại kết luận giám định số 45/2021/GĐMT ngày 10/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 22 (hai mươi hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 51,3715 gam. Khối lượng còn lại sau giám định: 50,1892 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 24 (hai mươi bốn) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K01 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 42,8301 gam. Khối lượng còn lại sau giám định: 41,6034 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu K03 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,0478 gam. Mẫu vật giám định hết, không hoàn lại.

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 45/2021 có chữ ký ghi tên P.T.T, N.N.M, N.V.K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre xác định: bản thân T.N.H nghiện ma túy, có quen biết người tên D không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, chỉ biết ở Thành phố Hồ Chí Minh và T.N.H có mua ma túy của D để sử dụng. Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, D điện thoại cho T.N.H hỏi đang ở đâu, T.N.H trả lời đang ở Ba Tri, Bến Tre, D nói với T.N.H vài ngày nữa có chuyến đi về Bến Tre, D sẽ gọi điện thoại T.N.H đi nhận và giao (bán) ma túy cho D thì T.N.H đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 06/5/2021, D điện thoại cho T.N.H nói về tới Giồng Trôm và bảo T.N.H chạy lên khỏi ngã ba Sơn Đốc khoảng 03km để nhận ma túy. Nghe điện thoại xong, T.N.H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C2-xxx.xx đến gặp D, D đưa cho T.N.H 01 túi nylon màu đen nói bên trong có 02 phần, kêu T.N.H đi giao một phần, còn lại 01 phần khi nào D điện kêu sẽ đi giao tiếp, D trả công cho T.N.H 1.000.000 đồng và D cho T.N.H 01 gói ma túy nhỏ để sử dụng (T.N.H đã sử dụng hết một phần, phần còn lại đem về chỗ ở cất giấu để sử dụng, trong quá trình khám xét chỗ ở đã thu giữ). Sau đó, T.N.H đem về phòng trọ mở túi nylon màu đen của D đưa thấy bên trong có 01 ví da màu đen; 01 vỏ hộp điện thoại OPPO; 01 túi nylon chứa bạch ống hút; 02 bó nỏ thủy tinh, mỗi bó có 10 cái và 02 cái lẻ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/5/2021, D điện thoại cho T.N.H kêu lấy ví da màu đen bên trong có ma túy, 17 nỏ thủy tinh và bạch ống hút đem đến khu vực quán cà phê H.T thuộc ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre giao ma túy và nỏ thủy tinh. Đang trên đường đi giao ma túy thì bị bắt quả tang.

* Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSBT-P1 ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố T.N.H về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Tội mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với T.N.H, đề nghị tuyên bố bị cáo T.N.H phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T.N.H từ 16 năm đến 18 năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều

55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị: Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước điện thoại; trả xe mô tô đã thu giữ cho bà N.T.N; trả lại cho bị cáo T.N.H một giấy chứng minh nhân dân và tiền đã thu giữ của bị cáo; tịch thu tiêu hủy các vật thu giữ còn lại;

Bị cáo không tranh luận

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh, cho rằng trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là Liệt sĩ, bà nội bị địch bắt tù đầy; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới 15 năm tù đối với “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và dưới 05 năm tù đối với “Tội mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi sai, yêu cầu xem xét giảm nhẹ để sớm về gia đình vì còn mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 07/5/2021 tại ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, T.N.H bị bắt quả tang khi đang trên đường đi giao ma túy và nỏ thủy tinh qua giám định đối với ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang của T.N.H là Methamphetamine khối lượng: 51,3715 gam và 17 nỏ thủy tinh. Qua khám xét nơi ở của T.N.H thu giữ khối lượng ma túy 42,8301 gam loại Methamphetamine và 05 nỏ thủy tinh. Tổng khối lượng ma túy là 94,2016 gam loại Methamphetamine và 22 nỏ thủy tinh nhằm mục đích bán cho người khác. Bị cáo là người đủ năng lực hành vi.

Với ý thức, hành vi, số lượng ma túy và các dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy mà T.N.H đã tàng trữ để bán lại, Cáo trạng số: 09/CT-VKSBT-P1 ngày 24/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T.N.H về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Tội mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm đ khoản 2 Điều 254 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mua bán chất ma túy và công cụ dùng sử dụng chất ma túy để hưởng lợi trái phép, thực hiện hành vi phạm nhiều tội, trong đó có hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có mức độ tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, có ông nội là Liệt sĩ, có bà nội tham gia Cách mạng bị địch bắt tù đầy; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô, qua điều tra xe thuộc sở hữu của bà N.T.N do N.V.T cầm cho T.N.T.L, anh T.N.T.L bán lại cho T.N.H. Tại phiên tòa bà N.T.N yêu cầu nhận lại xe nên trả lại cho bà N.T.N. Đối với việc bán xe từ anh T.N.T.L qua T.N.H, anh T.N.T.L có lời khai (BL 391-394) không yêu cầu bồi thường tiền liên quan đến việc cầm và bán xe được ghi nhận, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại 4.500.000 đồng tiền bỏ ra mua xe được ghi nhận.

- Đối với điện thoại bị cáo dùng vào việc liên lạc để nhận ma túy là phương tiện phạm tội nên tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 5.130.000 đồng thu giữ của bị cáo tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, còn lại được trả lại cho bị cáo.

- Trả cho T.N.H 01 Giấy chứng minh nhân dân.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T.N.H phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và “Tội mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm đ khoản 2 Điều 254; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (cả hai tội).

Xử phạt bị cáo **T.N.H** 15 (mười lăm) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và 05 (năm) năm tù về “Tội mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T.N.H chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **20 (hai mươi) năm** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy vật chứng khi Bản án có hiệu lực pháp luật gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 45/2021/GĐMT, có chữ ký ghi tên N.N.M, P.T.T, N.V.K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre (ma túy còn lại sau giám định 91,7926 gam Methamphetamine).

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T03 có chữ ký ghi tên T.N.H, H.V.M, H.V.C, N.V.P, T.M.C và hình dấu tròn của Công an xã A, huyện Ba Tri, trên phong bì có ghi chữ bên trong có 17 nỏ thủy tinh.

- 01 (một) túi sóp bằng nhựa màu đen, hai bên có hai quai xách, kích thước 25cm x 23cm.

- 01 (một) túi nylon màu trắng, bốn mặt đều kín, có một mặt có khung hình chữ nhật viền trắng, đỏ, xanh, trên khung có ghi dòng chữ “ỐNG HÚT CAO CẤP” màu đỏ, phía dưới có dòng chữ “Hộp vệ sinh” màu xanh, hiệu KISS màu xanh, bên trong túi có 50 (năm mươi) ống hút nhựa màu trắng, dài 20,5cm.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu K05, có chữ ký ghi tên T.N.H, L.VK, L.M.N, V.Q.Đ, B.V.L, P.T.N và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T, huyện Ba Tri, trên phong bì có ghi chữ bên trong có 05 nỏ thủy tinh.

- 01 (một) túi vải màu đỏ, có dây rút màu đen, bên hông túi có dây kéo màu đen, kích thước 40cm x 37cm.

- 01 (một) vỏ hộp điện thoại hiệu OPPO bằng giấy màu trắng, kích thước 17cm x 09cm x 5,5cm.

- 01 (một) vỏ hộp bằng giấy có chữ hoco E2.
- 01 (một) ví da màu đen, kích thước 13cm x 08cm, ví có hai ngăn, từng ngăn có dây kéo màu đen, có quai bằng vải màu đen sọc đỏ.
- 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm viền màu đỏ, kích thước 10cm x 6,5cm, bên trong có chứa 23 (hai mươi ba) túi nylon màu trắng ba mặt cạnh đều kín, mặt cạnh còn lại hở có rãnh bấm, gần miệng túi có một đường viền ngang màu xanh, bên trong rỗng, kích thước 04cm x 04cm.
- 01 (một) kéo kim loại dài 10cm.

2.2. Tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước gồm:

- Điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, Galaxy J7+, số Imei1: 3528080934xxxxx, Imei2: 3528090934xxxxx. Trong phong bì ký hiệu T04/1 có chữ ký ghi tên T.N.H, N.H.D ghi ngày 30/9/2021, trên phong bì có ghi chữ.

2.3. Trả tài sản như sau:

- Trả cho T.N.H 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 33493xxxx, họ tên T.N.H do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 10/02/2014.
- Trả cho bà N.T.N 01 (một) xe mô tô SIRIUS, màu xám, biển kiểm soát 71C2-xxx.xx, số khung RLCUE1710LY309xxx, số máy E3T6E467xxx. Tình trạng xe: Xe ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe.

(Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2022 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý)

2.4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.130.000 (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn) đồng của T.N.H để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.N.H (theo Biên lai thu tiền số 0001607 ngày 08/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre), còn dư được trả lại cho T.N.H.

Ghi nhận anh T.N.T.L không yêu cầu trả lại tiền liên quan đến việc cầm, bán xe; ghi nhận T.N.H không yêu cầu trả lại tiền đã bỏ ra mua xe.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo T.N.H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Q, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Bị cáo + người bào chữa (2b);
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (3b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Lưu: hồ sơ; Tòa Hình sự; KTNV; VP (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh